PHÒNG GD & ĐT QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊNH LIỆT

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA KÌ II - NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 4

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a) Trong các phân số sau: $\frac{5}{4}$; $\frac{9}{7}$; $\frac{22}{22}$; $\frac{20}{21}$ phân số bé hơn 1 là:

A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{9}{7}$ C. $\frac{20}{21}$ D. $\frac{22}{22}$

b) Viết các phân số sau $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{6}$; $\frac{3}{7}$ theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. $\frac{3}{7}$; $\frac{3}{6}$; $\frac{3}{5}$ B. $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{3}{6}$ C. $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{6}$; $\frac{3}{7}$ D. $\frac{3}{7}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{3}{6}$

2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 240 dm^2 = ……. cm^2 b) 9 m^2 16 dm^2 = …….. dm^2

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{56}{32} = \frac{...}{16}$ b) $\frac{4}{18} = \frac{.....}{27} = \frac{10}{.....}$

4. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Hình bình hành ABCD có AH = 2dm, CD = 50cm. Khoanh vào chữ cái trước cách tính diện tích hình bình hành:

A. 50 x 2 = 100 (cm^2)

B. 50 x 2 = 100 (cm^2)

C. 50 x 20 = 1000 (dm^2)

D. 5 x 2 = 10 (dm^2)

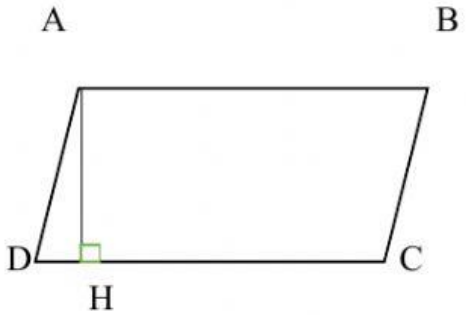

5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Quy đồng mẫu số ba phân số $\frac{1}{6}$; $\frac{5}{8}$; $\frac{7}{4}$ ta được các phân số: .....;.....và.....

b) Các phân số $\frac{14}{15}$; $\frac{23}{30}$; $\frac{9}{10}$ xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: .....;.....;.....

6. Một thửa ruộng hình bình hành có chiều cao là 217 m, độ dài đáy của thửa ruộng đó bằng $\frac{1}{7}$ chiều cao. Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài giải

……

……

……

LIVEWORKSHEETS

……

……

7. Tìm phân số biết phân số đó là phân số bé hơn 1. Trung bình cộng của tử số và mẫu số là 31. Hiệu giữa tử số và mẫu số là 14.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

……

……

8. Không quy đồng mẫu số phân số, hãy so sánh phân số sau : $\frac{349}{350}$ và $\frac{348}{347}$

……

……

……

LIVEWORKSHEETS